

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2017/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hương.

2. Ông Hoàng Văn Tuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn A, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông: Đỗ Văn Đ, sn: 1964, đã chết và con bà: Hoàng Thị T, sn:1960;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Lý Thị L, sinh năm 1986;

Bị cáo có 01 con sinh năm 2016;

- Tiền án: Bản án số 08/2017/HSPT ngày 20/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tiền sự: Quyết định số 239/QĐ-XPHC ngày 21/12/2016 Công an phường L, thành phố B xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(Có mặt tại phiên tòa).

+ **Bị hại:** 1. Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số A, tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đặng Thị Mai H, sinh năm 1967 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lý Thị L, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/7/2017, Đỗ Văn A sinh năm 1987 trú tại Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave α , sơn màu xanh biển kiểm soát 12X1-054.65 đi từ nhà xuống thành phố B, mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà Z, đường L, phường D, thành phố B, A nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen của chị Hoàng Thị Q sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố G, phường D, thành phố B đang dựng ở rìa đường, trên móc treo đồ bên phải có treo 01 túi nilon màu hồng, nhìn qua lớp nilon thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng - đồng. Quan sát xung quanh không có ai để ý, A đỗ xe lại gần đó rồi đi bộ đến gần xe mô tô của chị Q. A dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 5S đút vào túi quần bên phải của A đang mặc. Đúng lúc này chị Q phát hiện hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ và trình báo cơ quan Công an. Công an phường D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng - đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu xanh, biển kiểm soát 12X1- 054.65; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen xám; 01 vé gửi xe mặt trước ký hiệu “KB”, mặt sau ghi “10/7” và số tiền 1.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 11/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng - đồng có số Imel F97N63ZXFFDQ, máy đã qua sử dụng có

giá trị là 2.500.000 đồng”. Ngày 23/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Hoàng Thị Q chiếc điện thoại nói trên. Đến nay, chị Q không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh biển kiểm soát 12X1-054.65, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của chị Lý Thị L sinh năm 1986 trú tại Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang là vợ của Đỗ Văn A. Ngày 23/8/2016, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen xám và số tiền 1.600.000 đồng, quá trình điều tra xác định là của Đỗ Văn A. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng Công an thành phố B.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn A khai nhận ngoài hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên, A còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/7/2017, Đỗ Văn A một mình đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố B, mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của anh Nguyễn Văn V sinh năm 1987 ở số A, tổ dân phố T, phường L, thành phố B, An thấy cửa ngoài không khóa và tại gầm cầu thang cạnh cửa ngoài đi lên tầng 2 có để 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98B2-873.64, màu trắng - bạc, xe khóa cổ, không khóa càng. Lúc này, A đi bộ quay ra Chợ Thương, phường P, thành phố B vào một cửa hàng sắt mua 01 chiếc kéo kim loại bằng sắt, chuôi kéo bọc nhựa màu xanh của một người đàn ông không quen biết. Sau đó A quay lại nhà anh V, quan sát không có ai để ý A đi đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-873.64 và dùng chiếc kéo vừa mua được vặn mở ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô và điều khiển đi xuống thành phố Bắc Ninh. Trên đường đi qua khu vực cầu Như Nguyệt, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, A dùng chiếc kéo tháo biển kiểm soát xe mô tô 98B2-873.64 ra và vứt chiếc kéo, biển kiểm soát số 98B2-873.64 xuống sông Cầu. Đến khoảng 04 giờ ngày 10/7/2017, An điều khiển xe mô tô trộm cắp đi đến gửi tại nơi nhận trông giữ xe mô tô Biển Hội của chị Đặng Thị Mai H, sinh năm 1967 thuộc thôn 6, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Chị Hoa có đưa cho An 01 chiếc vé gửi xe và An tự ghi lên mặt trước vé gửi xe ký hiệu “KB” nghĩa là xe không có biển kiểm soát, ghi lên mặt sau vé gửi xe ký hiệu “10/7” nghĩa là A gửi xe ngày 10/7/2017. Ngày 10/7/2017, chị Đặng Thị Mai H đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng - bạc, xe không có biển kiểm soát để phục vụ công tác điều tra. Ngày 25/8/2017, Cơ quan điều tra đã cho chị H nhận dạng nam thanh niên đã gửi chiếc xe mô tô nêu trên. Kết quả chị H xác nhận Đỗ Văn A chính là người đã gửi chiếc xe mô tô nêu trên ngày 10/7/2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 11/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng - bạc, không biển kiểm soát, số khung: RLHHC1259FIY413957, số máy HC12E7414007, xe đã qua sử dụng có giá trị là 17.000.000 đồng”. Ngày 23/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn V chiếc xe mô tô nói trên. Đến nay, anh Việt không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Công an thành phố B bị cáo Đỗ Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 150/KSĐT ngày 18/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Đỗ Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng.

+ Những bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

- Chị Hoàng Thị Q trình bày: Chị đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì.

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

- Chị Lý Thị L trình bày: Chị là vợ của bị cáo, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh biển kiểm soát 12X1- 054.65 là của chị. Chị không hề biết việc bị cáo điều khiển chiếc xe này để đi trộm cắp. Nay chị đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì.

- Chị Đặng Thị Mai H trình bày: Chị không biết nguồn gốc chiếc xe HONDA WAVE, màu sơn trắng - bạc, không biển kiểm soát mà bị cáo đã gửi tại nhà chị là do trộm cắp mà có. Chị đã giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: 1, Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2, Về hình phạt: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn A từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản

án số 08/2017/HSPT ngày 20/01/2017. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 28 tháng đến 32 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2017.

3, Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen xám và số tiền 1.600.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4, Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trước phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2017 đến ngày 10/7/2017 tại khu vực thành phố B, Đỗ Văn A có hành vi trộm cắp: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng - đồng, số Imel F97N63ZXFFDQ, máy đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng của chị Hoàng Thị Q và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 98B2-873.64, màu sơn trắng - bạc, số khung: RLHHC1259FIY413957, số máy HC12E7414007, xe đã qua sử dụng có giá trị là 17.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn V. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.500.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[2] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính và xét xử về hình sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện liên tiếp hai hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 09/7/2017, ngày 10/7/2017 lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Do vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần, tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2017/HSPT ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mà lại có hành vi phạm tội mới. Do vậy, cần tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 08/2017/HSPT ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thành tù giam là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với chị Đặng Thị Mai H, quá trình điều tra xác định chị Hoa không biết nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Q, anh Việt đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen xám và số tiền 1.600.000 đồng. Các tài sản trên thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 41; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự. Điều 76; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn A 01 (Một) Năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo của bản án số

08/2017/HSPT ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/7/2017.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen xám và số tiền 1.600.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo